

Số: 117/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2025/HNST ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc “Thuận tình ly hôn”, giữa:

*Người yêu cầu :*

- Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1992;

- Anh Bùi Nhật M, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ thường trú: Số xxx TĐQ, KP x, phường HT (cũ là phường x, quận G), Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Bùi Nhật M thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân phường HT (cũ là phường x, quận G), Thành phố H cấp cho anh M và chị M vào ngày 03/9/2020 không còn hiệu lực).

2.Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Thiên Q sinh ngày 25/12/ 2021. Anh Bùi Nhật M trực tiếp nuôi con Q và chị Nguyễn Thị Thanh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2025 cho đến khi trẻ Q tròn 18 tuổi.

3.Về tài sản chung: Chị M và anh M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : Không có

5.Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị M và anh M phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0002121 ngày

07/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó chị M và anh M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Bùi Nhật M thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân phường HT (cũ là phường x, quận G), Thành phố H cấp cho anh M và chị M vào ngày 03/9/2020 không còn hiệu lực).

-Về con chung: Có 01 con chung tên là Bùi Thiên Q sinh ngày 25/12/2021. Anh Bùi Nhật M trực tiếp nuôi con Q và chị Nguyễn Thị Thanh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2025 cho đến khi trẻ Q tròn 18 tuổi.

-Về tài sản chung: Chị M và anh M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung : Không có

Việc thi hành được thực hiện tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị M và anh M phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0002121 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó chị M và anh M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận :**

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- UBND phường HT (cũ là phường x, Quận G), TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tướng Công Sơn**